

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HQ
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ

HQ, ngày 17 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: xóm MN, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh Bé Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: xóm MN, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Bé Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị H và anh T đều xác nhận có 02 con chung là cháu Bé Gia L, sinh ngày 16/11/2008 và cháu Bé Gia B, sinh ngày 03/7/2018.

Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Bế Gia L, sinh ngày 16/11/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi; Anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Bế Gia B, sinh ngày 03/7/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi; Hai bên thống nhất không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- *Về tài sản chung*: Chị Nông Thị H và anh Bế Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nông Thị H và anh Bế Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn. Chị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AB/2012/01402 ngày 19/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, chị Hiệu được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HQ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ;
- Ủy ban nhân dân thị trấn XH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).